

Bản án số: 13/2025/HS-PT
Ngày 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thi-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HSST ngày 15-7-2024 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: **T1**), sinh năm 1988 tại Bình Phước

Nơi cư trú và có hộ khẩu thường trú: Khu phố S, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 và bà Lê Thị D; có vợ là bà Nguyễn Thị T3 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội tiêu thụ tài sản phạm tội mà có và năm 2010 bị xử phạt 350.000 đồng về vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự do có hành vi đánh nhau; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-5-2023 đến ngày 03-10-2023; tại ngoại "có mặt"

Ngoài ra còn có những bị cáo khác trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00' ngày 27/4/2023, Kpuih T4 dự sinh nhật bạn tại nhà hàng “Năm Thường” địa chỉ tại khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Tại đây, lúc ra về thì T4 bị Phí Quang H, sinh năm: 1997, trú tại khu phố A, phường L, thị xã P dùng tay đánh vào mặt một cái nhưng T4 không có phản kháng gì. Vì H cho rằng T4 đã trêu ghẹo bạn gái của Hội tên Huỳnh Thị Mỹ H1, sinh năm: 2002, trú tại khu phố B, phường L, thị xã P. Sau khi bị đánh, T4 ra về quán N2 ở khu phố E, phường L, thị xã P thì gặp Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đắc S và Hoàng Văn T. Tại đây, T4 ngồi nhậu cùng Đ, T và S. Đến khoảng 00 giờ 15' ngày 28/4/2023, trong lúc T4 và Đ nói chuyện với nhau về việc T4 bị H đánh với lý do T4 trêu ghẹo bạn gái của Hội. T nghe vậy liền hỏi T4 có đúng như vậy không, thì T4 nói T4 không trêu ghẹo bạn gái của H. T nói Đ điện thoại cho H để T nói chuyện, Đ liền điện cho H và đưa điện thoại cho T nói chuyện với H, T yêu cầu Hội đến quán N2 để nói chuyện, nhưng Hội không đến. Một lúc sau thì Tô Phước T5, sinh năm 1992, trú tại khu phố D, phường L, thị xã P và Võ Minh Đ1, sinh năm 1978, trú tại khu B, phường T, thị xã P gọi điện nói chuyện với T là “Hội nó là em út thôi bỏ qua đi, có gì mai nói chuyện” nhưng T không đồng ý. Do muốn gặp H để giải quyết mâu thuẫn cho T4 nên T thuê xe taxi loại 4 chỗ biển số 93A-335.58 màu cam do Nguyễn Minh C, sinh năm 1987, thường trú tại thôn B, xã P, huyện B làm tài xế đang đỗ trước quán N2, lúc này C đang nằm nghỉ ở vũng của quán liền điều khiển xe ô tô chở T, T4, Đ đi đến trước Công viên T, đối diện bên xe T thuộc khu phố A, phường L, thị xã P. Khi C dừng xe thì T, T4 và Đ xuống xe đi đến vị trí Hội đang ngồi chơi cùng với H1, Đ1, H2 (vợ Đ1) tại Công viên. Còn Chương lúc này nhận được điện thoại của khách thuê C chở từ quán nhậu “B” thuộc khu phố B, phường L đi quán Karaoke “H” ở khu phố B, phường T nên C liền điều khiển xe đi chở khách. T tiến lại gần chỗ Hội để nói chuyện thì Đ1 nói “thôi đi” nhưng T cự cãi với H1 và hỏi H nhưng H không nói gì. Do bức tức, nên T rút cây kéo mang theo sẵn trong người ra đâm Hội nhưng không trúng, H bỏ chạy vào phía trong công viên được một đoạn thì bị ngã, T đuổi theo tiếp tục dùng kéo đâm Hội hướng từ trên xuống nhưng không trúng, H bỏ chạy sang bên đường đối diện và chạy về nhà của H. Một lúc sau, bạn của Hội là Đoàn Hoàng N (tức Đ2), sinh năm: 2001, ngụ tại khu phố A, phường L; Mai Văn B, sinh năm: 2001, ngụ tại khu phố D, phường L; Nguyễn Duy Q, sinh năm: 2000, ngụ tại khu phố A, phường T và Võ Trần Trung N1, sinh năm: 2001, ngụ tại khu phố A, phường L, thị xã P biết việc Hội bị đánh nên đi đến khu vực Công viên đối diện bên xe T tìm Hội. Theo lời khai của T, khi nhóm bạn của H đi tới khu vực Công viên có cầm theo dao và kiếm, thấy lực lượng Công an phường L

đi tuần tra tới thì nhóm này bỏ đi về hướng cầu S. Lúc này T, Đ và T4 cũng đi bộ về hướng cầu S, sau đó T điện thoại nói C đi xe ô tô lại đón chờ T, T4 và Đ về lại quán 59K. Trước khi về lại quán 59K, T cho rằng nhóm bạn của H đến khu vực Công viên có mang theo hung khí là do H gọi tới để đánh T nên T nên khi về đến quán 59K T liền đến bụi cỏ sau nhà vệ sinh của quán lấy 01 khẩu súng ngắn bắn đạn cao su (súng này do T mua trên mạng có 4 - 6 viên đạn cao su) giấu sẵn từ trước mang ra đưa cho T4 và nói “việc của mày mày tự xử” T4 cầm súng giấu trong người. T tiếp tục lấy 03 cây dao rựa dài hơn 50cm bỏ trong bao tải giấu sau nhà vệ sinh của quán mang ra đưa cho Đ 01 cây, đưa cho 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) 01 cây, rồi T cùng Đ và người thanh niên lên xe ô tô của C nói C chở đi đến khu vực Công viên T. Cùng lúc này, S cũng lấy 01 con dao Thái Lan (dài khoảng 20cm) ở khu vực bếp của quán giấu trong người, rồi lên xe mô tô loại tay ga màu tím (không rõ biển số) có sẵn tại quán để cho T4 điều khiển xe mô tô này chở S ngồi sau và đi theo xe ô tô của C. Khi nhóm của T đến khu vực C thì không biết nhà Hội ở đâu, hỏi thăm người dân ở gần Công viên thì họ chỉ đường vào nhà Hội, nên nhóm của T đi lại đường hẻm vào nhà Hội bên hông cây xăng cạnh bến xe T, khi đến đầu hẻm thì C dừng xe ô tô đứng đợi. Lúc này, T, Đ và người thanh niên xuống xe mỗi người cầm 01 cây dao rựa chạy vào trong đường hẻm thì gặp nhóm bạn của H từ nhà H đi ra gồm: H (Đ2), B, Q và T đi trên 02 xe mô tô, thấy xe mô tô do B điều khiển đi tới T chặn lại chửi bới to tiếng, xông vào đập xe mô tô của B và chém B nhưng không trúng thì B chụp được con dao rựa trên tay T, cả hai cùng giằng co qua lại. Cùng lúc này, T4 chở S đi gần tới chỗ T còn cách khoảng 15 mét thì S nhảy xuống khỏi xe, còn T4 điều khiển xe mô tô đi một mình đến gần nhóm của B và cầm súng ngắn bắn liên tiếp trúng 04 đầu đạn cao su vào chân đùi Đoàn Hoàng N làm N ngã quỵ ngồi xuống đường nhựa. Thấy vậy, T4, S, Đ và người thanh niên bỏ chạy ra xe ô tô để C1 chở quay về lại quán 59K, trên đường về quán 59K Sang đã ném con dao Thái lan xuống lề đường. Còn T chạy ra đường thì gặp Đỗ Văn H3, sinh năm 1994, thường trú tại khu phố A, phường L, thị xã P đang điều khiển xe mô tô đi một mình nên T đi nhờ xe mô tô của H3 về lại quán 59K. Khi về đến quán N2, T mang 03 cây dao rựa và khẩu súng ngắn cất giấu trong bụi cỏ sau nhà vệ sinh của quán và nói tất cả đi về. Còn Đoàn Hoàng N được Q đưa đến Trung tâm y tế thị xã P sơ cứu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 15-7-2024 của Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội gây rối trật tự công cộng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời hạn mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-5-

2023 đến ngày 03-10-2023. Ngoài ra, còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong phạm vi và trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm đề nghị không chấp nhận các kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Hoàng Văn T đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, thấy rằng: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thị xã P xác nhận cho bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bị cáo là người lao động chính trong gia đình đang trực tiếp phụng dưỡng cha mẹ già yếu và trực tiếp nuôi 03 người con, trong đó có người con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng bổ sung cho bị cáo. Do đó, kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 01 năm tù, còn lại 02 năm tù buộc bị cáo phải chấp hành; còn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo do bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự nên không được chấp nhận.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn T;

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn T;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 15-7-2024 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội gây rối trật tự công cộng.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời hạn mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-5-2023 đến ngày 03-10-2023.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn T không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thị xã P;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã P;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã P;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân